

HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP

TẬP 7 (1953 - 1955)



WWW.CPV.ORG.VN, 2006

TẬP 7 (1953 - 1955)

- **Hồ Chí Minh toàn tập tập 7 - [Download](#)**
- **Danh mục các Sắc lệnh và Quyết định do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký từ năm 1953 đến tháng 6-1955**
- **Tự phê bình và phê bình (14-6-1955)**
- **Bài nói chuyện tại Hội nghị sản xuất cứu đói (13-6-1955)**
- **Phát triển Đảng ở nông thôn trong phát động quần chúng (7-6-1955)**
- **Đạo đức Cách mạng (6-6-1955)**
- **Bài nói chuyện với các đại biểu nhân dân thành phố Hải Phòng (2-6-1955)**
- **1-6 (1-6-1955)**
- **Thư gửi các cháu và các cán bộ các trường miền Nam (1-6-1955)**
- **Thư gửi nhân dân và cán bộ các tỉnh có đê (1-6-1955)**
- **Điện gửi các đơn vị bộ đội và cán bộ, công nhân viên các ngành quân, dân, chính, Đảng phụ trách tiếp quản khu ngoại vi Hải Phòng (1955)**
- **Sau 83 năm (18-5-1955)**
- **Bài nói chuyện với các đại biểu trước khi Hội nghị đổi công toàn quốc bế mạc (5-1955)**
- **Đội thanh niên xung phong Thủ đô (16-5-1955)**

■ **Thư gửi đồng bào Hải Phòng (14-5-1955)**

Danh mục các Sắc lệnh và Quyết định do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký từ năm 1953 đến tháng 6-1955

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 6^h 4'

PHỤ LỤC NĂM 1953

- Sắc lệnh số 131-SL, ký ngày 16-1-1953, bổ nhiệm Giám đốc và Phó giám đốc sở kho thóc thuộc Bộ Tài chính.
- Quyết định số 132-QĐ, và số 133B-QĐ, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Sắc lệnh số 133-SL, ký ngày 20-1-1953, về việc trừng trị các loại Việt gian, phản động và xét xử những phần tử có âm mưu và hành động phản quốc.
- Sắc lệnh số 134-SL, ký ngày 28-1-1953, thành lập khu Tây Bắc gồm các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Sơn La và Lai Châu.
- Quyết định số 135-QĐ, ký ngày 28-1-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Sắc lệnh số 136-SL, ký ngày 31-1-1953, chỉ định ông Phạm Hữu Lầu nguyên chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Sa Đéc làm Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ.
- Quyết định số 137-QĐ, ký ngày 31-1-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Quyết định số 138-QĐ, ký ngày 31-1-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.

- Quyết định số 139-QĐ, ký ngày 31-1-1953, ân giảm án tử hình xuống khổ sai chung thân cho một phạm nhân.
- Quyết định số 140-QĐ, ký ngày 31-1-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Sắc lệnh số 141-SL, ký ngày 16-2-1953, đổi Nha Công an thuộc Bộ Nội vụ thành Thứ Bộ Công an do một Thứ trưởng phụ trách.
- Quyết định số 142-QĐ, ký ngày 16-2-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Quyết định số 143-QĐ, ký ngày 13-3-1953, ân giảm án tử hình xuống 20 năm khổ sai chung thân cho một phạm nhân.
- Quyết định số 144-QĐ, ký ngày 15-3-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Quyết định số 145-QĐ, ký ngày 15-3-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Quyết định số 146-QĐ, ký ngày 15-3-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân và ân giảm án tử hình xuống khổ sai chung thân cho một phạm nhân.
- Sắc lệnh số 147-SL, ký ngày 15-3-1953, thành lập doanh nghiệp quốc gia chiếu bóng và chụp ảnh Việt Nam.
- Quyết định ký ngày 30-3-1953, thả 200 tù binh Bắc Phi đã bị quân và dân ta bắt trên các chiến trường.
- Quyết định số 148-QĐ, ký ngày 6-4-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Sắc lệnh số 149-SL, ký ngày 12-4-1953, về chính sách ruộng đất.

- Sắc lệnh số 150-SL, ký ngày 12-4-1953, về việc lập Toà án nhân dân đặc biệt.

- Sắc lệnh số 151-SL, ký ngày 12-4-1953, về việc trừng trị những địa chủ chống pháp luật.

- Quyết định số 152-QĐ, ký ngày 21-4-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.

- Quyết định số 153-QĐ, ký ngày 21-4-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.

- Quyết định số 154-QĐ, ký ngày 21-4-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.

- Sắc lệnh số 156-SL, ký ngày 30-4-1953, giải thể Nha Công chính hoả xa và thành lập 1 cơ quan mới là Nha Công chính trực thuộc Bộ Giao thông Công chính, làm nhiệm vụ chỉ đạo công tác thủy nông, đê điều, vận tải và các công tác công chính khác.

- Sắc lệnh số 157-SL, ký ngày 30-4-1953, bổ nhiệm chức Giám đốc Vụ quản lý xuất nhập khẩu thuộc Bộ Công thương.

- Sắc lệnh số 158-SL, ký ngày 1-5-1953, truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho liệt sĩ Nguyễn Văn Luân, hy sinh ngày 10-9-1952, liệt sĩ Đào Mạnh Vy (tức Thế An) - hy sinh ngày 5-12-1951, thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho đồng bào Mèo xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Quyết định số 160-QĐ, ký ngày 16-5-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.

- Sắc lệnh số 161-SL, ký ngày 19-5-1953, thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho bộ đội Kiến An.

- Sắc lệnh số 162-SL, ký ngày 20-5-1953, về việc lấy đồng bạc Ngân hàng quốc gia Việt Nam làm đơn vị tiền tệ trong toàn quốc kể từ 1-6-1953.
- Quyết định số 164-QĐ, ký ngày 22-5-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Quyết định số 165-QĐ, ký ngày 22-5-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Quyết định số 166-QĐ, ký ngày 30-6-1953, bác đơn xin ân giảm án tử hình của 7 phạm nhân can tội làm tay sai cho Pháp và ân giảm án tử hình xuống khổ sai chung thân cho 1 phạm nhân.
- Sắc lệnh số 169-SL, ký ngày 18-7-1953, bổ nhiệm các chức vụ: Chánh văn phòng Bộ Công an, Giám đốc vụ bảo vệ chính trị, Giám đốc và Phó giám đốc vụ trị an - hành chính, Phó giám đốc vụ chấp pháp và Cục phó cục cảnh vệ.
- Sắc lệnh số 170-SL, ký ngày 18-7-1953, bổ nhiệm ông Lê Thành giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Liên khu III.
- Sắc lệnh số 171-SL, ký ngày 18-7-1953, chấp nhận đơn xin từ chức của ông Đinh Văn Đức, Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 172-SL, ký ngày 28-7-1953, chỉ định người bổ sung vào Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.
- Quyết định số 173-QĐ và số 174-QĐ, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Sắc lệnh số 176-SL, ký ngày 18-8-1953, sửa đổi điều 12 và 26 bản điều lệ tạm thời thuế nông nghiệp để giảm nhẹ sự đóng góp

của nhân dân nhất là nhân dân nghèo.

- Quyết định số 177-QĐ, ký ngày 18-8-1953, ân giảm án tử hình xuống 20 năm tù cho 1 phạm nhân.

- Quyết định số 178-QĐ, ký ngày 18-8-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân, và ân giảm án cho một số phạm nhân.

- Sắc lệnh số 179-SL, ký ngày 18-8-1953, cho phép ông Nghiêm Tử Trình được từ chức Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Hà Nội.

- Quyết định số 180-QĐ, ký ngày 18-8-1953, bác đơn xin ân giảm án của 1 phạm nhân.

- Sắc lệnh, ký cuối tháng 8-1953, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 4 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 27 Huân chương Kháng chiến hạng Ba và 9 bằng khen cho các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong sản xuất và chiến đấu.

- Sắc lệnh số 182A-SL, ký ngày 2-9-1953, thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho nhiều cá nhân và một đơn vị có nhiều thành tích xuất sắc trong sản xuất và chiến đấu.

- Sắc lệnh số 182B-SL, ký ngày 2-9-1953, thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho các chuyên gia Trung Quốc có nhiều đóng góp cho Việt Nam.

- Sắc lệnh số 184-SL, ký ngày 6-9-1953, bổ nhiệm Phó giám đốc vụ tổ chức và cán bộ thuộc Bộ Nội vụ.

- Sắc lệnh số 185-SL, ký ngày 6-9-1953, bổ nhiệm Giám đốc Nha công chính.

- Quyết định số 186-QĐ, ký ngày 6-9-1953, bác đơn xin ân giảm

án của 1 phạm nhân.

- Sắc lệnh số 187-SL, ký ngày 18-9-1953, chỉ định ông Lê Trung Toàn làm Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Hà Nội thay ông Nghiêm Tử Trình đã được phép từ chức.
- Quyết định số 188-QĐ, ký ngày 18-9-1953, bác đơn xin ân giảm án của 1 phạm nhân can tội cầm đầu tổ chức lưu manh trộm cướp.
- Quyết định số 189-QĐ, ký ngày 18-9-1953, bác đơn xin ân giảm án của 3 phạm nhân can tội cầm đầu 1 tổ chức làm tay sai cho giặc.
- Quyết định số 190-QĐ, ký ngày 15-10-1953, bác đơn xin ân giảm án của một phạm nhân can tội làm nội gián.
- Sắc lệnh số 191-SL, ký ngày 12-11-1953 cho phép ông Nguyễn Xuân Ngọc từ chức Thư ký Ban kinh tế - tài chính của Chính phủ từ ngày 1-11-1953.
- Sắc lệnh số 193-SL, ký ngày 15-11-1953, thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho 17 đơn vị.
- Sắc lệnh số 194-SL, ký ngày 15-11-1953, thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho cụ Hà Đình Thân, xã Tân Dân, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang có 9 con tòng quân.
- Quyết định ký ngày 21-11-1953, tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì cho nhân dân và các đơn vị dân công xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái và 3 Huân chương Kháng chiến hạng Ba cho 3 cá nhân đã lập nhiều thành tích xuất sắc trong công tác cầu đường.
- Quyết định số 195-QĐ, ký ngày 10-12-1953, bác đơn xin ân giảm án của 2 phạm nhân can tội làm tay sai cho giặc và ân giảm án tử hình xuống tù chung thân cho một phạm nhân khác.

- Quyết định số 196-QĐ, ký ngày 10-12-1953, bác đơn xin ân giảm án của 7 phạm nhân can tội làm tay sai cho giặc và ân giảm án tử hình xuống tù chung thân cho 1 phạm nhân, xuống 20 năm tù cho 3 phạm nhân.
- Sắc lệnh số 197-SL, ký ngày 19-12-1953, công bố thi hành "Luật cải cách ruộng đất" do Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà khoá I, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 4-12-1953.
- Sắc lệnh số 198-SL, ký ngày 20-12-1953, chỉ định ông Trần Kiên (tức Châu) làm Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Khu Tả ngạn.

NĂM 1954

- Sắc lệnh số 199-SL, ký ngày 4-1-1954, thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho cụ Đặng Đức Hàm, xã Minh Phú, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định có 6 con tòng quân.
- Sắc lệnh số 200-SL, ký ngày 15-2-1954, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho ông Mã Đạt Vệ, cố vấn quân sự Trung Quốc tại Đại đoàn 351.
- Sắc lệnh số 201-SL, ký ngày 15-2-1954, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho đồng bào và cán bộ khu Tây Bắc; ông Trần Xương, chiến sĩ quân đội Liên khu V, ông Bùi Hương Chất (truy tặng), ủy viên ủy ban kháng chiến hành chính khu Tả ngạn.
- Quyết định số 202-QĐ, ký ngày 12-2-1954, bác đơn xin ân xá tội của hai phạm nhân.

- Quyết định số 203-QĐ, ký ngày 1-4-1954, bác đơn xin ân xá tội của một phạm nhân và ân giảm án tử hình cho 1 phạm nhân.
- Quyết định số 204-QĐ, ký ngày 26-4-1954, bác đơn xin ân xá tội của 1 phạm nhân.
- Sắc lệnh số 205-SL, ký ngày 24-4-1954, chỉ định Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính khu Tây Bắc.
- Quyết định số 206-QĐ, ký ngày 28-4-1954, bác đơn xin ân xá tội của 3 phạm nhân và ân giảm án xuống 20 năm tù cho một phạm nhân.
- Sắc lệnh số 207B-SL, ký ngày 1-5-1954, thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho ông Nguyễn Chiến Mã, Cục trưởng Cục nghiên cứu thuộc Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng.
- Quyết định số 208-QĐ, ký ngày 20-6-1954, ân giảm án tử hình xuống tù chung thân cho 1 phạm nhân.
- Quyết định số 209-QĐ, ký ngày 20-6-1954, ân giảm án tử hình xuống tù chung thân cho một phạm nhân.
- Sắc lệnh số 210-SL, ký ngày 20-6-1954, quy định việc thưởng Bảng vàng danh dự và Bảng gia đình vẻ vang cho bộ đội địa phương.
- Quyết định số 211-QĐ, ký ngày 10-7-1954, bác đơn xin ân xá tội cho một phạm nhân.
- Quyết định số 212-QĐ, ký ngày 10-7-1954, ân giảm án xuống 15 năm tù cho 1 phạm nhân.
- Quyết định số 213-QĐ, ký ngày 10-7-1954, bác đơn xin ân xá tội của 7 phạm nhân.

- Quyết định số 214-QĐ và quyết định số 215-QĐ, ký ngày 10-7-1954, ân giảm án xuống tù chung thân cho ba phạm nhân .
- Quyết định số 216-QĐ, ký ngày 10-7-1954, bác đơn xin ân xá tội cho một phạm nhân.
- Sắc lệnh số 217-SL, ký ngày 28-9-1954, thăng cấp Thiếu tướng cho Đại tá Vương Thừa Vũ.
- Sắc lệnh số 218-SL, ký ngày 1-10-1954, không trừng phạt những người đã hợp tác với đối phương trong thời gian chiến tranh và cho họ hưởng quyền tự do dân chủ và những người đã bị xử phạt thì nay thả ra và cho hưởng quyền tự do dân chủ.
- Sắc lệnh số 219-SL, ký ngày 2-9-1954, thưởng Huân chương Quân công hạng Nhất cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Sắc lệnh số 220-SL, ký ngày 2-9-1954, thưởng Huân chương Quân công hạng Nhì cho các ông:
 - Văn Tiến Dũng, Thiếu tướng, Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam .
 - Trần Đăng Ninh, Thiếu tướng, Chủ nhiệm Tổng cục cung cấp.
 - Nguyễn Chánh, Thiếu tướng, Chính uỷ kiêm Tư lệnh Liên khu V.
- Sắc lệnh số 220B-SL, ký ngày 2-9-1954 thưởng Huân chương Độc lập và Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho 6 đơn vị ở Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 220b-SL, ký ngày 18-12-1954, về việc thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba cho nhà in Trần Phú (Nam Bộ), ngành y

tế Nam Bộ, ngành vô tuyến điện Nam Bộ và thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho Đài phát thanh tiếng nói Nam Bộ, ngành an ninh đặc biệt Nam Bộ, Đội bảo vệ Nam Bộ.

NĂM 1955

- Sắc lệnh số 220-SL, ký ngày 14-1-1955, tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho các Đoàn văn công Nam Bộ, Quân đội, Thừa Thiên, Lao-Hà.
- Sắc lệnh số 221-SL, ký ngày 22-2-1955, sáp nhập khu Tả ngạn vào Liên khu III, sửa đổi địa giới Liên khu Việt Bắc và Liên khu III, đặt thành phố Hải Phòng và khu Hồng Quảng trực thuộc Chính phủ.
- Sắc lệnh số 224-SL, ký ngày 14-4-1955, truy tặng Huân chương Độc lập hạng Nhất cho cụ Bùi Bằng Đoàn, nguyên Trưởng ban Thường trực Quốc hội khoá I.
- Quyết định số 225-QĐ, ký ngày 27-4-1955, đại xá, ân xá, ân giảm cho một số phạm nhân đã cải tạo tốt.
- Sắc lệnh số 226-SL, ký ngày 29-4-1955, chỉ định Chủ tịch, Phó chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban quân chính thành phố Hải Phòng.
- Sắc lệnh số 227-SL, ký ngày 29-4-1955, chỉ định Chủ tịch, Phó chủ tịch các Ủy viên Ủy ban quân chính khu Hồng Quảng.
- Sắc lệnh số 228-SL, ký ngày 29-4-1955, chỉ định 3 Ủy viên Ủy ban hành chính Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 229-SL, ký ngày 29-4-1955, ban hành chính sách dân tộc của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- Sắc lệnh số 230-SL, ký ngày 29-4-1955, ban hành bản quy định

về việc thành lập Khu tự trị Thái - Mèo.

- Sắc lệnh số 231-SL, ký ngày 13-5-1955, sửa đổi địa giới một số đơn vị hành chính thuộc hai tỉnh Lào Cai - Yên Bái.

- Sắc lệnh số 232-SL, ký ngày 14-5-1955, bổ nhiệm các ông Trần Quý Hai, Trần Văn Trà làm Phó Tổng tham mưu trưởng, Lê Quang Đạo, Song Hào làm Phó Chủ nhiệm Tổng cục chính trị; Nguyễn Thanh Bình, Đinh Đức Thiện làm Phó Chủ nhiệm Tổng cục cung cấp Quân đội nhân dân Việt Nam .

- Sắc lệnh số 233-SL, ký ngày 14-6-1955, sửa đổi điều 3 và điều 4 trong Sắc lệnh số 150-SL, ngày 12-4-1953, về việc thành lập Toà án nhân dân đặc biệt trong thời gian phát động giảm tô và cải cách ruộng đất.

- Sắc lệnh số 234-SL, ký ngày 14-6-1955, ban hành chính sách tôn giáo của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Tự phê bình và phê bình (14-6-1955)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 6^h 5'

Tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí sắc bén nhất, nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh. Nhờ nó mà chúng ta sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tiến bộ không ngừng.

Cho nên đảng viên và cán bộ cần phải nâng cao giác ngộ tư tưởng ngăn ngừa tự đại tự cao, mạnh dạn công khai tự phê bình, vui vẻ tiếp thụ lời phê bình của người khác.

Đối với tự phê bình và phê bình, có 3 thái độ khác nhau:

- Những đồng chí giác ngộ chính trị cao thì tự phê bình rất thật thà và kiên quyết sửa chữa khuyết điểm. Khi phê bình người khác, các đồng chí ấy thành khẩn, nhẫn nại, giúp đỡ họ sửa chữa. Đối với những kẻ sai lầm rất nặng mà lại không chịu sửa đổi, thì các đồng chí ấy đấu tranh không nề nang.

Chúng ta phải học tập tinh thần và tác phong của các đồng chí ấy.

- Có một số ít người thì phê bình, giáo dục mấy cũng cứ ỳ ra, không chịu sửa đổi.

Đối với hạng người này, chúng ta cần phải nghiêm khắc, phải mời họ ra khỏi Đảng, để tránh "con sâu làm rầu nồi canh".

- Thái độ của một số khá đông cán bộ là: Đối với người khác thì phê bình đúng đắn, nhưng tự phê bình thì quá "ôn hoà". Các đồng chí ấy không mạnh dạn công khai tự phê bình, không vui lòng tiếp thụ phê bình - nhất là phê bình từ dưới lên, không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của mình, thường tìm những "khó khăn khách quan" để tự biện hộ. Nói tóm lại: Đối với người khác thì các đồng chí ấy rất "mác xít", nhưng đối với bản thân mình thì mắc vào chủ

nghĩa tự do.

Nói chung, các đồng chí ấy rất trung thành với Đảng, với nhân dân; nhưng tư tưởng và tác phong chưa thuần, đang mang một ba lô chủ nghĩa cá nhân hoặc nặng hoặc nhẹ. Họ sợ mất "thể diện", mất "uy tín". Họ quên rằng không thực hiện tự phê bình và phê bình, thì nhiều khuyết điểm nhỏ sẽ cộng thành khuyết điểm to, nó sẽ rất tai hại cho công tác.

Chúng ta phải giúp đỡ các đồng chí này. Các tổ chức của Đảng thì cần mở rộng dân chủ nội bộ, thực hiện thường xuyên tự phê bình và phê bình - nhất là phê bình từ dưới lên. Toàn thể đảng viên - trước hết là các cán bộ phụ trách - phải làm gương mẫu tự phê bình và phê bình.

C.B.

Báo Nhân dân, số 468, ngày 14-6-1955.

Bài nói chuyện tại Hội nghị sản xuất cứu đói (13-6-1955)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 6^h 8'

Tục ngữ có câu: "Dân dĩ thực vi thiên", nghĩa là dân lấy ăn làm trời, nếu không có ăn là không có trời. Lại có câu: "Có thực mới vực được đạo", nghĩa là không có ăn thì chẳng làm được việc gì cả.

Vì vậy chính sách của Đảng và Chính phủ là *phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân*. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân đốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi.

Vì vậy cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới, đều *phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân*. Phải lãnh đạo tổ chức, giáo dục nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Dân đủ ăn đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói, rét, đốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được.

Phải biết giáo dục, lãnh đạo, giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Phải tiết kiệm là vì nếu được bữa nào xào bữa ấy, thì sẽ thiếu thôn. Nếu cán bộ khéo lãnh đạo và thiết thực giúp đỡ đồng bào và đồng bào cố gắng tăng gia sản xuất và tiết kiệm thì dân sẽ no ấm, mọi việc trôi chảy, thuế khoá dễ thu, tài chính dồi dào, dân no thì nước giàu, vì nước ta là nước nông nghiệp, mọi việc đều dựa vào nông nghiệp. Nếu cán bộ không biết lãnh đạo và thiết thực giúp đỡ dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm, nếu đảng viên không xung phong gương mẫu, thì việc gì cũng sẽ khó làm. Cho nên *chính sách tăng gia sản xuất và tiết kiệm* là một chính sách căn bản của chúng ta. Tăng gia sản xuất và tiết kiệm để nâng cao đời sống của nhân dân, khôi phục kinh tế, mở mang văn hoá và đề phòng đói, chống đói. Trách nhiệm của các cấp uỷ và cán bộ là phải hết

sức chú ý đến sản xuất và tiết kiệm. Các đảng viên phải gương mẫu trong việc đó.

Sự thực, chỗ nào mà nhân dân tổ chức giúp đỡ nhau thì kết quả hơn chỗ cấp phát; dân hăng hái hơn, đoàn kết hơn, sản xuất cũng mạnh hơn.

Trung ương có chỉ thị trung vay, vì chỗ nào đói không phải là ở đó thóc gạo đã hết, nhưng vì có bọn địa chủ giấu thóc gạo. Khéo trung vay thì lấy được thóc gạo, nhưng cán bộ không làm, cứ cho cấp phát. Có chỗ quá tệ hơn nữa, đã không trung vay, lại cấp phát tràn lan, phát cho cả địa chủ, phú nông. Đó là vì cán bộ không giữ vững *lập trường giai cấp*.

Cũng do lập trường giai cấp không vững mà sinh ra quan liêu, khi quá tả, khi quá hữu. Khi thiếu gạo, cán bộ không biết tổ chức sản xuất tự cứu, không biết tổ chức nhân dân giúp đỡ nhau, không biết tổ chức trung vay. Khi nhận được gạo, lại còn cấp phát tràn lan, chậm chạp, gạo đến người đói chậm, người không đói cũng nhận được gạo. Quá tệ hơn nữa là gạo của Chính phủ giúp dân, chừng một nửa đến tay dân đói, còn một nửa bị tham ô, lãng phí.

Tham ô, lãng phí là có tội, mà tham ô lãng phí gạo cứu đói tội lại càng lớn hơn. Không khác gì gián điệp giết hại đồng bào đó. Thế là có tội đối với Đảng và Chính phủ, đối với nhân dân, đối với nước bạn. Đó là tội thật to. Các cấp uỷ cùng với cán bộ cần tìm cho ra gốc rễ tham ô, lãng phí và xử trí đúng mức.

Hiện nay, các nơi đã gặt nhiều. Có nhiều cán bộ đã vội cho là hết đói rồi. Thế là chủ quan.

Chúng ta không được chủ quan.

Các cô, các chú phải lãnh đạo tổ chức giúp đỡ nhân dân, một mặt thì tiết kiệm, chớ lãng phí lương thực hiện có, một mặt thì tăng gia thêm đề phòng đói tháng 8 khỏi xảy ra.

Nói tóm lại, các cô, các chú phải nhớ 3 điểm:

1. Phải nắm vững đường lối chính sách của Trung ương, của Chính phủ.
2. Phải thật thà quan tâm đến đời sống của nhân dân, tin và dựa vào lực lượng, sáng kiến của nhân dân.
3. Phải có lòng tự tin mình, ra sức làm thì nhất định làm được.

Như vậy thì nhất định tăng gia sản xuất và tiết kiệm được, nhất định chống đói và phòng đói được. Phòng đói là hơn cứu đói, cũng như phòng bệnh hơn là chữa bệnh.

Các cô, các chú đã đi làm, người có thành tích nhiều, người có thành tích ít, người có khuyết điểm nhiều, người có khuyết điểm ít. Bác tặng cho mấy giải thưởng, các cô các chú sẽ bình nghị người nào, nơi nào có nhiều thành tích nhất thì được.

Nói ngày 13-6-1955.

Sách *Những lời kêu gọi của
Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật,
Hà Nội, 1956, t.III, tr.185-187.

Phát triển Đảng ở nông thôn trong phát động quần chúng (7-6-1955)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 6^h 9'

Trước đây, những đảng viên tốt ở nông thôn đã góp phần đưa kháng chiến đến thắng lợi. Hiện nay, những đảng viên tốt ở nông thôn đang góp sức thực hiện cải cách ruộng đất và những công việc khác. Đồng thời, chúng ta cần phải gắn liền việc cải cách ruộng đất, tăng gia sản xuất, v.v. với việc củng cố và phát triển Đảng ở nông thôn.

Chi bộ mạnh hay là yếu, công tác của chi bộ tốt hay là xấu, ảnh hưởng rất lớn đến việc cải tạo nông thôn.

Vì vậy, chỉnh đốn chi bộ là một việc quan trọng bậc nhất trong phong trào cải cách ruộng đất: loại những phần tử xấu ra, đưa những phần tử tốt vào để thêm lực lượng mới cho Đảng.

Khi kết nạp đảng viên mới, cần phải giữ đúng những điều kiện Trung ương đã quy định và kết hợp với những công tác trung tâm. Quyết không nên tùy tiện, cầu thả, tách rời công việc thực tế.

Trước khi kết nạp một đảng viên mới, phải dựa vào quần chúng mà xem xét cẩn thận:

- Thành phần giai cấp,
- Lịch sử đấu tranh,
- Trình độ giác ngộ,
- Quan hệ với quần chúng,
- Thái độ trong công tác.

Những điều ấy chưa đủ, còn phải giáo dục thêm về kỷ luật sắt và tự giác của Đảng và nhiệm vụ của người đảng viên: trọn đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Khi kết nạp thì thủ tục phải nghiêm nhưng giản đơn: ý kiến của đảng uỷ phụ trách (trong phát động quần chúng tức là Đoàn uỷ), của người giới thiệu và nghị quyết của đại hội chi bộ đối với những đảng viên mới, phải ghi rõ và kèm theo giấy xin vào Đảng. Cần thận như vậy, vừa để ngăn ngừa những phần tử xấu chui vào Đảng, vừa để tỏ rõ tính nghiêm chỉnh của Đảng ta và giáo dục ý thức tôn trọng Đảng cho người đảng viên mới.

Điều kiện đảng viên phải đúng, thủ tục vào Đảng phải nghiêm, đó là những điều rất cần thiết trong việc phát triển Đảng. Muốn có kết quả thắng lợi, ắt phải dựa vào quần chúng, tuyên truyền và giáo dục sâu cho quần chúng ý thức tham gia xây dựng Đảng.

C.B.

Báo Nhân Dân, số 461, ngày 7-6-1955.

Đạo đức Cách mạng (6-6-1955)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 6^h 11'

Quyết tâm giúp đỡ loài người ngày càng tiến bộ và thoát khỏi ách áp bức, bóc lột, luôn luôn giữ vững tinh thần chí công vô tư - đó là đạo đức cách mạng.

Tuy năng lực và công việc của mỗi người khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ; nhưng ai giữ được đạo đức đều là người cao thượng.

Đại đa số chiến sĩ cách mạng là người có đạo đức: Cả đời hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, sinh hoạt ngày thường thì làm gương mẫu: gian khổ, chất phác, kính trọng của công... Đạo đức ấy có ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp đổi xã hội cũ thành xã hội mới và xây dựng mỹ tục thuần phong.

Không phải chúng ta ham chuộng khổ hạnh và bần cùng. Trái lại, chúng ta phấn đấu hy sinh, vì chúng ta muốn xây dựng một xã hội ai cũng ấm no, sung sướng. Nhưng chúng ta biết rằng: Muốn cải thiện đời sống, thì trước phải ra sức thi đua phát triển sản xuất; và trước phải nâng cao mức sống của nhân dân, rồi mới nâng cao mức sống của cá nhân mình. Tức là: "Lo, thì trước thiên hạ; hưởng, thì sau thiên hạ".

Nhưng chúng ta cũng phải nhận rằng: ảnh hưởng xấu của xã hội cũ làm cho một số đảng viên và cán bộ (trong Đảng và ngoài Đảng) hủ hoá. Họ tưởng rằng cách mạng là cốt để làm cho họ có địa vị, được hưởng thụ. Do đó mà họ mắc những sai lầm: Kiêu ngạo, chùng diện, hưởng lạc, lãng phí của công, tự tư tự lợi, không tiết kiệm đồng tiền bát gạo là mồ hôi nước mắt của nhân dân.

Họ quên mất tác phong gian khổ phấn đấu, lạt lẽo với công việc cách mạng, xa rời Đảng, xa rời quần chúng. Dần dần họ mất cả tư

cách và đạo đức người cách mạng, sa vào tham ô, hủ bại và biến thành người có tội với Đảng, với Chính phủ, với nhân dân.

Để ngăn ngừa cái xấu ấy, Đảng ta từ trên đến dưới phải chú trọng việc giáo dục đạo đức cách mạng, tăng cường tinh thần cảnh giác, mở rộng tự phê bình và phê bình.

C.B.

Báo Nhân dân, số 460, ngày 6-6-1955.

Bài nói chuyện với các đại biểu nhân dân thành phố Hải Phòng (2-6-1955)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 6^h 13'

Năm 1946, tôi về thăm đồng bào. Cách ít tháng sau thì bắt đầu kháng chiến.

Từ lần gặp trước đến lần này, thấm thoát đã 10 năm. Trong 10 năm ấy, biết bao nhiêu tình! Tuy xa cách nhau nhưng Đảng, Chính phủ và tôi luôn luôn nhớ đến đồng bào. Đồng bào cũng luôn luôn nhớ đến tôi. Tôi thường nhận được thư của các cụ phụ lão, các cháu thanh niên, nhi đồng và của anh chị em công nhân Hải Phòng bí mật gửi lên Việt Bắc.

Trong 10 năm qua, nước ta có nhiều chuyển biến lớn, mà chuyển biến lớn nhất là nay miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Hải Phòng hoàn toàn giải phóng. Vừa rồi, công việc tiếp quản được tốt là do bộ đội và cán bộ làm đúng chính sách, giữ vững kỷ luật; do nhân dân ta, đặc biệt là công nhân, hăng hái đấu tranh, và bà con Hoa kiều cũng ra sức giúp đỡ.

Miền Bắc hoàn toàn giải phóng là một thắng lợi to lớn. Sau hơn 80 năm nô lệ, ngày nay, cả miền Bắc là của nhân dân ta, dưới chế độ dân chủ cộng hoà do nhân dân ta làm chủ. Thắng lợi to lớn ấy là do từ Nam đến Bắc, đồng bào ta đoàn kết, bộ đội ta anh dũng, Đảng và Chính phủ ta lãnh đạo đúng đắn. Ta lại có nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới ủng hộ.

*

* *

Nhiệm vụ của tất cả mọi người chúng ta hiện nay là đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập và dân chủ trong cả nước. Đó là một cuộc đấu tranh phức tạp, gian khổ và lâu dài, bởi vì đế quốc Mỹ và phe lũ của chúng đang âm mưu phá hoại hoà bình, phá hoại thống nhất. Nước ta tạm thời chia làm hai vùng. ở miền Nam, đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm khủng bố nhân dân, gây ra đánh nhau, làm cho đồng bào ta khổ sở. ở miền Bắc thì Đảng, Chính phủ ta và nhân dân đoàn kết nhất trí, cùng nhau ra sức xây dựng đời sống hoà bình. Do hoàn cảnh đặc biệt của nước ta tạm thời chia làm hai vùng, công tác của toàn thể nhân dân ta là phải củng cố miền Bắc về mọi mặt chính trị, quốc phòng, kinh tế và văn hoá để giúp đỡ đồng bào miền Nam đấu tranh. Đấu tranh cho hoà bình, thống nhất là nhiệm vụ chung của tất cả mọi người. Từng ngành, từng giới lại có nhiệm vụ riêng của mình:

- Bộ đội và công an phải hết sức cảnh giác, không được chủ quan, khinh địch, phải dựa vào lực lượng của nhân dân, phải làm cho mỗi người dân hiểu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, thì sẽ có hàng triệu người làm tai mắt giúp công an, giúp bộ đội. Bọn phá hoại không sao lọt được cái lưới tai mắt của nhân dân.

- Đồng bào phải đoàn kết chặt chẽ, thi đua tăng gia sản xuất để khôi phục kinh tế trở lại mức bình thường.

- Là giai cấp lãnh đạo cách mạng, là chủ lực sản xuất kinh tế, công nhân phải ra sức thi đua tăng năng suất, giữ gìn máy móc, bảo vệ xí nghiệp, thi hành đúng kỷ luật lao động. Đó là con đường đi đến cải thiện đời sống cho nhân dân và cho giai cấp mình.

- Nông dân thì thi đua tăng gia sản xuất nhiều lúa, nhiều khoai, để tiếp tế cho thành phố, cho xí nghiệp và bộ đội. Thế là đã lợi nước lại lợi nhà.

- Anh em trí thức thì thi đua xây dựng lại văn hoá dân tộc của ta,

tẩy trừ văn hoá truy lạc của đế quốc, giáo dục con em thành những công dân tốt. Các thầy thuốc thì giúp đỡ nhân dân giữ gìn sức khoẻ, chữa những bệnh tật mà thực dân để lại.

- Các nhà công thương thì thi đua kinh doanh, thi hành đúng chính sách kinh tế, tài chính của Chính phủ, góp phần vào việc khôi phục kinh tế nước nhà.

- Các cháu thanh niên thì phải xung phong trong mọi việc, sao cho xứng đáng là người chủ tương lai của nước nhà. Các cháu nhi đồng thì nên ngoan ngoãn, chăm học, siêng làm, giúp đỡ cha mẹ, thương yêu bạn bè.

Tôi mong các cụ phụ lão dạy bảo, khuyến khích con cháu thi đua làm tròn nhiệm vụ.

Sau mấy mươi năm nô lệ, nếu tính cả thời kỳ Đại chiến thế giới lần thứ hai thì chúng ta đã trải qua 15 năm binh lửa. Khi đối phương rút đi thì họ vơ vét hết của cải, họ để lại cho ta những khó khăn như thất nghiệp, nghèo túng, bệnh tật. Đế quốc Mỹ và bè lũ lại âm mưu phá hoại. Đó là những khó khăn trước mắt, chúng ta phải nhận rõ. Song khó khăn ấy là khó khăn tạm thời, chúng ta nhất định cố gắng vượt qua cho kỳ được.

Bên những khó khăn đó, chúng ta có những thuận lợi căn bản và to lớn: miền Bắc nước ta đã hoàn toàn giải phóng. Rừng vàng, biển bạc là của ta, do nhân dân ta làm chủ. Đồng bào ta đoàn kết, siêng năng. Đảng ta kiên quyết, Chính phủ ta trong sạch, Đảng và Chính phủ một lòng vì nước, vì dân.

Các nước bạn ta sẵn sàng giúp đỡ.

Lúc bắt đầu kháng chiến, chúng ta đã gặp nhiều khó khăn hơn, mà lúc đó chúng ta lại hầu như chỉ có hai bàn tay trắng. Vậy mà kết quả chúng ta đã thắng lợi. Bây giờ trong hoà bình, chúng ta đoàn

kết, cố gắng, chúng ta có sức, có vốn, và có quyết tâm, chúng ta lại có bạn giúp, cho nên chúng ta nhất định vượt được khó khăn, đi đến thắng lợi.

Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

Nói ngày 2-6-1955.

Báo Nhân dân, số 458,

ngày 4-6-1955.

1-6 (1-6-1955)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 6^h 15'

Các em nhi đồng vui vẻ đón mừng Ngày quốc tế của các em, cũng như nhân dân lao động vui vẻ chúc mừng Ngày quốc tế Lao động 1-5.

Đồng thời, ngày 1-6 nhắc nhở người lớn (trước hết là bố mẹ, cô giáo, thầy giáo, Đoàn thanh niên) nhiệm vụ của mình đối với nhi đồng.

Yêu quý các em, chúng ta phải lấy tinh thần dân chủ mới mà giáo dục các em "5 điều yêu": Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu quý của công.

Chúng ta phải khéo nuôi dạy, giúp cho nhi đồng phát triển sức khoẻ và trí óc, thành những trẻ em có "4 tính tốt": hoạt bát, mạnh dạn, chất phác, thật thà.

Phải vun trồng cho nhi đồng cái thói quen đoàn kết và tập thể, mở mang tính hăng hái và tính sáng tạo của nhi đồng. Làm cho nhi đồng dần dần có cái tư cách của con người mới: không sợ khó, không sợ khổ, bạo dạn, bền gan.

Ngoài việc học cần hướng dẫn các em chơi vui một cách tập thể và có văn hoá như hát, múa, làm kịch, cắm trại... Và khuyến khích các em tham gia việc tăng gia sản xuất, thăm viếng thương binh, giúp đỡ gia đình liệt sĩ...

Trong mọi việc, nên hướng dẫn các em tự động. Người lớn không nên cái gì cũng can thiệp, việc gì cũng bao biện; không nên gò ép, bó buộc; không nên làm cho các em câu nệ, khúm núm, thành những nhi đồng "già".

8,9 năm qua, chúng ta kiên quyết kháng chiến; hiện nay chúng ta kiên quyết đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước - cũng nhằm mục đích xây dựng cho con cháu chúng ta một đời sống sung sướng, vui tươi, thái bình, hạnh phúc. Đồng thời chúng ta phải khéo giáo dục để mai sau nhi đồng ta thành những công dân có tài, có đức, xứng đáng là người chủ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

C.B.

Báo Nhân dân, số 455, ngày 1-6-1955.

Thư gửi các cháu và các cán bộ các trường miền Nam (1-6-1955)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 6^h 18'

Thân ái gửi các cháu và các cán bộ các trường miền Nam,

Bác muốn đi thăm các cháu và các cô, các chú, nhưng vì bận nhiều việc quá chưa đi được.

Nhân dịp ngày Nhi đồng quốc tế (1-6), Bác thân ái chúc các cháu mạnh khoẻ, vui vẻ và Bác khuyên các cháu mấy điều sau đây:

- Trước hết, các cháu phải thương yêu giúp đỡ nhau, phải đoàn kết chặt chẽ.

Đoàn kết giữa các cháu lớn và các cháu bé.

Đoàn kết giữa các cháu vùng này với các cháu vùng khác.

Đoàn kết giữa các cháu miền Nam với các cháu và đồng bào địa phương.

Đoàn kết giữa các cháu và các cô, các chú cán bộ.

- Các cháu phải yêu lao động, giữ kỷ luật. Chớ tự do phóng túng, vì tự do phóng túng là không tốt.

- Trong sinh hoạt hằng ngày, các cháu nên tập tự lực cánh sinh cho quen. Các cháu bé cũng vậy, không nên làm nũng.

- Các cháu nên thi đua, thi đua học tập, thi đua trong mọi việc để trở nên những nhi đồng có tổ chức, có kỷ luật, có sáng kiến, có lực lượng.

Các cô, các chú cán bộ thì:

- Nên yên tâm công tác. Phải hiểu rằng không có công tác gì về vang bằng việc chăm nom bồi dưỡng cho các cháu là những người chủ tương lai của nước nhà.
- Để làm tròn nhiệm vụ về vang ấy, các cô, các chú phải thật thà đoàn kết, nâng cao tinh thần trách nhiệm, không nên "đứng núi này trông núi nọ", muốn thay đổi công tác, kèn cựa vì địa vị.
- Phải thương yêu các cháu như con em ruột thịt của mình, không nên phân biệt bỉ thử các cháu vùng này hay các cháu vùng khác. Cháu nào cũng là con em đại gia đình ta, cũng là do Đảng và Chính phủ giao cho các cô, các chú phụ trách nuôi dạy.
- Trong công tác, trong học tập, các cô, các chú nên cố gắng thi đua, trao đổi kinh nghiệm, để cùng nhau tiến bộ không ngừng.

Trong thời gian ở đây, gần Đảng, gần Chính phủ, gần Bác, các cháu và các cô, các chú nên hăng hái học tập và công tác: sao cho đến ngày nước nhà thống nhất, trở lại quê hương, các cháu và các cô, các chú đều là những người gương mẫu về tư tưởng, đạo đức, cũng như về mọi mặt khác.

*

* *

Từ nay, các cháu và các cô, các chú nên tổ chức thi đua. Đến ngày Quốc khánh (2-9), Bác sẽ có giải thưởng cho những cháu và những cô, những chú có thành tích khá nhất.

Bác gửi các cháu và các cô, các chú nhiều cái hôn.

Ngày 1 tháng 6 năm 1955

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Thư gửi các cháu và các cán bộ các trường miền Nam (1-6-1955)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 6^h 18'

Thân ái gửi các cháu và các cán bộ các trường miền Nam,

Bác muốn đi thăm các cháu và các cô, các chú, nhưng vì bận nhiều việc quá chưa đi được.

Nhân dịp ngày Nhi đồng quốc tế (1-6), Bác thân ái chúc các cháu mạnh khoẻ, vui vẻ và Bác khuyên các cháu mấy điều sau đây:

- Trước hết, các cháu phải thương yêu giúp đỡ nhau, phải đoàn kết chặt chẽ.

Đoàn kết giữa các cháu lớn và các cháu bé.

Đoàn kết giữa các cháu vùng này với các cháu vùng khác.

Đoàn kết giữa các cháu miền Nam với các cháu và đồng bào địa phương.

Đoàn kết giữa các cháu và các cô, các chú cán bộ.

- Các cháu phải yêu lao động, giữ kỷ luật. Chớ tự do phóng túng, vì tự do phóng túng là không tốt.

- Trong sinh hoạt hằng ngày, các cháu nên tập tự lực cánh sinh cho quen. Các cháu bé cũng vậy, không nên làm nũng.

- Các cháu nên thi đua, thi đua học tập, thi đua trong mọi việc để trở nên những nhi đồng có tổ chức, có kỷ luật, có sáng kiến, có lực lượng.

Các cô, các chú cán bộ thì:

- Nên yên tâm công tác. Phải hiểu rằng không có công tác gì về vang bằng việc chăm nom bồi dưỡng cho các cháu là những người chủ tương lai của nước nhà.
- Để làm tròn nhiệm vụ về vang ấy, các cô, các chú phải thật thà đoàn kết, nâng cao tinh thần trách nhiệm, không nên "đứng núi này trông núi nọ", muốn thay đổi công tác, kèn cựa vì địa vị.
- Phải thương yêu các cháu như con em ruột thịt của mình, không nên phân biệt bỉ thử các cháu vùng này hay các cháu vùng khác. Cháu nào cũng là con em đại gia đình ta, cũng là do Đảng và Chính phủ giao cho các cô, các chú phụ trách nuôi dạy.
- Trong công tác, trong học tập, các cô, các chú nên cố gắng thi đua, trao đổi kinh nghiệm, để cùng nhau tiến bộ không ngừng.

Trong thời gian ở đây, gần Đảng, gần Chính phủ, gần Bác, các cháu và các cô, các chú nên hăng hái học tập và công tác: sao cho đến ngày nước nhà thống nhất, trở lại quê hương, các cháu và các cô, các chú đều là những người gương mẫu về tư tưởng, đạo đức, cũng như về mọi mặt khác.

*

* *

Từ nay, các cháu và các cô, các chú nên tổ chức thi đua. Đến ngày Quốc khánh (2-9), Bác sẽ có giải thưởng cho những cháu và những cô, những chú có thành tích khá nhất.

Bác gửi các cháu và các cô, các chú nhiều cái hôn.

Ngày 1 tháng 6 năm 1955

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Thư gửi nhân dân và cán bộ các tỉnh có đê (1-6-1955)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 6^h 20'

Thân ái gửi đồng bào và cán bộ những tỉnh có đê,

Mùa mưa sắp đến. Lâu ngày hạn hán, năm nay có thể lụt to. Chúng ta phải *tỉnh táo để phòng mọi bất trắc*, quyết không được *chủ quan*.

Chúng ta phải ra sức đắp đê và giữ đê, phòng lụt và chống lụt, để bảo vệ mùa màng và tài sản của nhân dân.

Lụt năm ngoái đã gây *cho ta nhiều khó khăn*. Chúng ta phải nhớ *bài học đau xót ấy!*

Tôi thiết tha kêu gọi đồng bào và cán bộ:

- Ra sức đắp đê cho thật vững chắc.

Đến nay, có tỉnh đắp đê đã gần xong. Nhưng có tỉnh đắp rất chậm. Chúng ta nhất định phải hoàn thành việc đắp đê vững chắc và kịp thời.

- Quyết tâm chống lụt trong suốt mùa mưa.

Dù nước to đến đâu, đê đập vẫn phải giữ vững. Khi cần, phải động viên mọi lực lượng để chống lụt.

Phòng lụt, chống lụt là như một *chiến dịch lớn*, trên *một mặt trận dài*, trong *một thời gian khá lâu*. Toàn thể đồng bào và cán bộ phải có quyết tâm, vượt mọi khó khăn, làm tròn nhiệm vụ đắp đê và giữ đê, phòng lụt và chống lụt.

Chính phủ sẽ khen thưởng những tỉnh nào, đơn vị và cá nhân nào có nhiều *thành tích xuất sắc* trong việc đắp đê và chống lụt năm nay.

Chào thân ái và quyết tâm
Ngày 1 tháng 6 năm 1955
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 457,
ngày 3-6-1955.

Điện gửi các đơn vị bộ đội và cán bộ, công nhân viên các ngành quân, dân, chính, Đảng phụ trách tiếp quản khu ngoại vi Hải Phòng (1955)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 6^h 22'

Các đơn vị bộ đội và cán bộ công nhân viên các ngành Quân, Dân, Chính, Đảng đã tiếp thu khu chu vi¹ Hải Phòng đúng kế hoạch. Thế là tốt. Bác thay mặt Đảng và Chính phủ khen ngợi các cô, các chú.

Khu chu vi Hải Phòng rất phức tạp, sau này hãy còn nhiều khó khăn, chúng ta quyết không vì tiếp thu tốt mà tự kiêu tự mãn chủ quan khinh địch.

Trái lại, các bộ đội và cán bộ công nhân viên các ngành cần phải luôn luôn:

- Làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ.
- Dựa vào lực lượng quần chúng.
- Tỉnh táo đề phòng kẻ địch âm mưu phá hoại.
- Quân, Dân, Chính, Đảng thật thà đoàn kết, kịp thời kiểm điểm công tác, trao đổi kinh nghiệm, thật thà tự phê bình và phê bình để sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, đang tiến bộ mãi.

Các đơn vị bộ đội và các cơ quan sẽ bình nghị cẩn thận những đơn vị và chiến sĩ, cán bộ công nhân viên xuất sắc nhất, Ủy ban quân chính sẽ xét lại cẩn thận, rồi đề nghị lên Chính phủ khen thưởng.

Mong tất cả các cô, các chú cố gắng thi đua làm tròn nhiệm vụ.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

*Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hải Phòng.*

Sau 83 năm (18-5-1955)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 6^h 23'

- Năm 1872, chiếc tàu đầu tiên của Pháp vào bến Hải Phòng. Từ đó về sau, quân đội thực dân Pháp vào Hải Phòng, rồi toả ra xâm lược những tỉnh khác ở miền Bắc.

Thực dân Pháp vơ vét tài sản của dân ta, đưa đến Hải Phòng, rồi mang về Pháp.

Chúng chở hàng hoá Pháp sang Hải Phòng, rồi đưa bán khắp chợ khắp quê, đè nén tư sản dân tộc Việt Nam không phát triển được.

Từ đó, cũng như miền Nam, nhân dân miền Bắc biến thành nô lệ.

Muôn nghìn người con ưu tú của dân tộc ta đã phấn đấu hy sinh, chống giặc xâm lược, mong giành lại tự do, độc lập cho Tổ quốc. Hàng nghìn người yêu nước đã bị thực dân bắt giải đến Hải Phòng, rồi đày ra Côn Lôn, đày sang Mã Đảo 1 ...

Đấu tranh trường kỳ và gian khổ nhất, anh dũng và vĩ đại nhất, là cuộc toàn dân kháng chiến 8, 9 năm qua. Đảng và Chính phủ đã đoàn kết quân và dân ta thành một khối như gang thép, đánh tan xiềng xích thực dân.

... Thắng lợi Điện Biên Phủ... Thắng lợi Giơnevơ...

- Hôm 13-5, một lính lê dương từ từ hạ lá cờ Pháp xuống. Viên chỉ huy Pháp đồng dục tuyên bố trước đội quân cuối cùng của y: "Các bạn đã làm cho lá cờ của chúng ta thêm hùng tráng ... các bạn đã xứng đáng với những truyền thống vĩ đại của chúng ta...".

Trên miền Bắc yêu quý của chúng ta, vết thống trị của thực dân đến đây là quét sạch. (Chính vì vậy, mà tình hữu nghị giữa 2 dân

tộc Việt - Pháp càng được tăng cường).

Cán bộ và bộ đội ta hiên ngang tiến vào tiếp quản. Trải qua tủi nhục hơn 80 năm, nay Hải Phòng đã vươn mình dậy, giải phóng. Khắp phố phường cờ đỏ sao vàng tung bay rực rỡ như hoa nở mùa xuân. Hàng vạn đồng bào, già trẻ gái trai, đủ các tầng lớp, tỏ ra hoan nghênh bộ đội và cán bộ. Nét mặt mọi người sung sướng vui mừng, như mùa xuân hoa nở. Những năm chịu đựng gian khổ, đoàn kết chiến đấu, đã kết quả vẻ vang: miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng, Hải Phòng đã giải phóng hoàn toàn!

- Mọi người vui mừng, nhưng... Nhưng mọi người đều nhớ rằng: Vì Mỹ và Diệm mà đồng bào miền Nam đang bị nạn loạn lạc, lưu ly. Vì Mỹ và Diệm mà nước ta chưa thống nhất.

Cho nên chúng ta cần phải đoàn kết rộng rãi và chặt chẽ hơn nữa để thi hành triệt để Hiệp định Giơnevơ và đòi đối phương cũng phải thi hành đúng đắn.

Mọi người, mọi ngành phải thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, để khôi phục kinh tế miền Bắc và giúp đỡ đồng bào miền Nam đấu tranh.

Mọi người phải giúp sức vào việc củng cố quốc phòng; mọi người không được tự mãn, tự kiêu, mà phải tỉnh táo ngăn ngừa kẻ địch phá hoại...

Nói tóm lại: thắng lợi lớn đặt cho chúng ta những nhiệm vụ lớn và mọi công việc đều phải nhằm mục đích: Củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước Việt Nam ta.

C.B.

Báo Nhân dân, số 441, ngày 18-5-1955.

Bài nói chuyện với các đại biểu trước khi Hội nghị đổi công toàn quốc bế mạc (5-1955)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 6^h 24'

Ở các cấp khu, tỉnh, huyện, xã, một nhiệm vụ rất quan trọng là phải ra sức xây dựng tổ đổi công cho tốt để đẩy mạnh tăng gia sản xuất và tiết kiệm.

Nói như vậy, không phải bỏ quên những công tác khác, mà phải khéo kết hợp với những công tác khác như: sửa chữa đê điều, chống đói, cứu đói, chống cưỡng ép di cư, lo thu thuế nông nghiệp, v.v..

- Xây dựng tổ đổi công tốt gồm có mấy mặt:

Xây dựng tư tưởng: Phải đánh thông tư tưởng cán bộ, đảng viên và quần chúng, làm cho ai cũng hiểu thấu rằng: Hiện nay chỉ có tổ đổi công tốt, sản xuất mới có thể tăng gia, kinh tế nông thôn mới có thể phát triển, đời sống nhân dân mới có thể ấm no, mọi việc khác mới có thể thi hành.

Xây dựng về tổ chức: Tổ đổi công tốt thì đoàn kết được bản, cố nông, trung nông. Do tổ đổi công mà thấy chi bộ xã có biết lãnh đạo và làm đúng chính sách của Đảng hay là không, biết đảng viên có hăng hái xung phong hay là không. Do tổ đổi công mà chọn lọc những người tốt, giới thiệu họ vào Đảng, làm cho Đảng ở nông thôn thêm vững mạnh.

Vì vậy, xây dựng tổ đổi công tốt vừa là nhiệm vụ kinh tế vừa là nhiệm vụ chính trị của Đảng và của dân.

Một điểm nữa cần chú ý: Cũng như mọi tổ chức cách mạng, tổ đổi công phải rất cảnh giác, tỉnh táo, không để bọn phản động chui vào phá hoại.

Sẵn đây giải thích mấy điểm mà cán bộ chưa thông suốt:

- ở những nơi đã cải cách ruộng đất, tổ đổi công là của bản, cố, trung nông giúp nhau cày cấy làm ăn, tăng gia sản xuất. Nhất định không để phú nông tham gia.

Những nơi chưa cải cách ruộng đất, cũng không nên để phú nông tham gia vì kinh nghiệm chỉ cho ta thấy rằng phú nông tham gia thì tổ đổi công khó mà củng cố được.

- Tổ đổi công là cốt để tăng gia sản xuất, thì về tinh thần nội bộ tổ phải đoàn kết, về việc làm phải cải tiến kỹ thuật. Và muốn tiến bộ thì tất nhiên phải học tập những cái gì mình chưa hiểu biết.

- Nếu cấp uỷ địa phương chưa hiểu, thì các cô, các chú phải nói lại chuyện hội nghị này cho họ hiểu. Nếu họ chậm hiểu, thì các cô, các chú làm cho có kết quả rõ rệt, tai nghe mắt thấy thì họ sẽ hiểu.

- Nơi đã cải cách ruộng đất, nơi đã giảm tô, nơi chưa phát động, dù điều kiện có khác nhau, nhưng nếu các cô, các chú khéo tuyên truyền, giải thích thì bất kỳ nơi nào cũng có thể xây dựng tổ đổi công được. Vì ở nông thôn từ trước đã có thói quen đổi công từng vụ, từng việc.

Nói vào tháng 5-1955.

Sách Hồ Chủ tịch nói chuyện

ở Hội nghị đổi công toàn quốc,

Ban liên lạc nông dân

toàn quốc xuất bản, 1955, tr.16-19.

Đội thanh niên xung phong Thủ đô (16-5-1955)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 6^h 25'

Người ta thường cho rằng: thanh niên ở các thành thị, nhất là ở Hà Nội, chỉ ham trau chuốt, thích chơi bời, ít hoạt động. Có một số ít thanh niên như thế thật. Nhưng khi được tổ chức, giáo dục và lãnh đạo, thì thanh niên rất hăng hái hoạt động.

Trong cuộc Cách mạng Tháng Tám, thanh niên Hà Nội đã tham gia.

Ngày kháng chiến bắt đầu, thanh niên Hà Nội đã oanh liệt đánh giặc, bảo vệ Thủ đô suốt trong 2 tháng. Sau đó, đại bộ phận thanh niên ấy tham gia Trung đoàn Thủ đô, đã lập chiến công ở nhiều mặt trận.

Trước ngày ta tiếp quản Hà Nội, thanh niên công nhân và công chức hăng hái tham gia đấu tranh giữ gìn nhà máy và cơ quan.

Ngay sau khi ta tiếp quản, mặc dầu có nhiều khó khăn, thanh niên đã cố gắng giúp sức trong việc khôi phục kinh tế, văn hoá, v.v..

Ngày nay, Đội thanh niên xung phong Thủ đô là một tập thể lao động gương mẫu: trên công trường đường sắt Vĩnh Phúc trong đợt thi đua vừa qua (8-4 đến 23-4-1955), họ đã thu được nhiều thành tích như:

Đồng chí Bào, đào đất tăng năng suất 600 phần 100,

Đồng chí Thụy, đục đá tăng năng suất 460 phần 100,

Đồng chí Quý, cào đá tăng năng suất 100 phần 100,

Phân đội 2 tăng năng suất 170 phần 100,

Trung bình toàn đội tăng năng suất 219 phần 100,

Toàn đội vượt mức tăng năng suất 3.290 công.

Họ còn giúp đồng bào địa phương gánh nước tưới ruộng, làm vệ sinh và những công việc khác. Thế là Đội thanh niên xung phong đã đưa lại vinh dự cho thanh niên Thủ đô. Mong rằng Đội thanh niên xung phong Thủ đô thi đua bền bỉ, tiến bộ mãi; và nam nữ thanh niên Hà Nội thì học tập tinh thần quyết tiến của Đội thanh niên xung phong.

C.B.

Báo Nhân dân, số 439, ngày 16-5-1955.

Thư gửi đồng bào Hải Phòng (14-5-1955)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 6^h 26'

Cùng đồng bào thành phố Hải Phòng,

Do quân và dân ta đoàn kết nhất trí, kháng chiến anh dũng, mà chiến tranh đã chấm dứt, hoà bình đã thắng lợi. Nước Pháp đã phải công nhận nước ta độc lập và thống nhất. Những vùng quân đội Pháp chiếm đóng trước đây đã lần lượt được giải phóng. Sau 8 năm chiến đấu, đồng bào Hải Phòng lại được sống tự do.

Đó là một thắng lợi to lớn.

Tôi thay mặt Chính phủ thân ái gửi lời thăm hỏi đồng bào.

Ngay từ bây giờ, chúng ta phải khôi phục lại đời sống bình thường của chúng ta, cho nên:

- Trong thành phố và vùng mới giải phóng, đồng bào phải giúp bộ đội và công an giữ gìn trật tự, an ninh, bảo vệ tính mệnh, tài sản của nhân dân và bảo vệ của công (của công tức là tài sản chung của dân).
- Anh em công nhân phải bảo vệ hải cảng, nhà máy, kho tàng và nâng cao sản xuất.
- Anh em nông dân phải bảo vệ súc vật, nông cụ, tăng gia sản xuất phòng đói, chống đói.
- Bà con công thương phải hăng hái kinh doanh, làm cho kinh tế ta được khôi phục nhanh chóng.
- Các nhà văn hoá, giáo dục phải ra sức duy trì việc học hành cho con cháu ta và hăng hái phục vụ nhân dân.

- Đồng bào các tôn giáo có quyền tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng, chớ mắc mưu những kẻ tuyên truyền lừa bịp.

- Để khôi phục nhanh chóng đời sống bình thường của nhân dân, toàn thể đồng bào hãy đoàn kết chặt chẽ, thi hành đúng chính sách và kỷ luật của Chính phủ, làm đúng mệnh lệnh của Ủy ban quân chính.

- Các bạn ngoại kiều cứ an cư lạc nghiệp. Nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà luôn luôn bảo vệ tính mệnh và tài sản của các bạn.

Đồng bào thân mến,

Chúng ta đã thu được nhiều thắng lợi. Nhưng để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ, chúng ta còn phải đấu tranh lâu dài và gian khổ. Vì vậy chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo, phải nâng cao chí khí phấn đấu, ra sức làm tròn nhiệm vụ, quyết không nên tự mãn, tự kiêu.

Với quyết tâm của Chính phủ, với sự đồng tâm nhất trí của đồng bào, chúng ta nhất định vượt được mọi khó khăn và giành được hoàn toàn thắng lợi.

Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 437, ngày 14-5-1955.